

BÀN VỀ GIẢI PHÁP NHẬP SIÊU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Võ Thanh Thu

1. Đặt vấn đề

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu ở thời điểm đầu năm 2010 dường như ở giai đoạn kết thúc, bước sang giai đoạn hồi phục kinh tế. Để nền kinh tế VN phát triển bền vững trong giai đoạn mới, một trong những vấn đề cần giải quyết mang tính cấp bách đó là giảm nhập siêu. Nhập siêu không phải là vấn đề mới ở VN, vì gần như trên 20 năm qua nền kinh tế chúng ta đều trong tình trạng này, nhưng vấn đề ở chỗ VN trở thành nước nhập siêu lớn nhất khu vực. Ba năm qua mức nhập siêu mỗi năm trên 12 tỷ USD đã ảnh hưởng hạn chế đến nền tài chính quốc gia, ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển kinh tế.

2. Thực trạng nhập khẩu và nhập siêu của VN

2.1 Điểm qua vài nét về hoạt động nhập khẩu năm 2009

Năm 2009, nhập khẩu (NK) của VN giảm sút 14,7 % so với năm 2008, đạt kim ngạch cả năm 68,8 tỷ USD. Tương tự như các năm trước, năm 2009, VN chủ yếu nhập khẩu máy móc, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu: Máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng chiếm tỷ trọng 29,5% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá; nguyên nhiên vật liệu chiếm 61,3%; hàng tiêu dùng chiếm 8,7%; vàng chiếm 0,5%. Cả năm 2009, nhập khẩu phân bón đạt 4,3 triệu tấn, chất dẻo 2,2 triệu tấn, sắt thép 9,63 triệu tấn, giấy 1,04 triệu tấn, xăng dầu 12,5 triệu tấn. Lượng xe ô tô nhập khẩu nguyên chiếc vào VN trong năm 2009 đạt 76.300 chiếc, xe máy 110.600 chiếc; mặt hàng sữa bột và các sản phẩm từ sữa nhập khẩu 514 triệu USD.

Năm 2009, VN nhập khẩu hàng từ 160 nước, nhưng 85 % kim ngạch nhập khẩu lại tập trung vào 8 thị trường chính: Nhiều nhất là Trung Quốc 16,1 tỷ USD, tăng 2,7% so với năm 2008; ASEAN 13,4 tỷ USD, giảm 31,3%; Nhật 7,3 tỷ USD, giảm 11,3%; Hàn Quốc 6,7 tỷ USD, giảm 5,3%; Đài Loan 6,2 tỷ USD, giảm 25,9%; EU 5,5 tỷ USD, tăng 2,2%; Mỹ 2,8 tỷ USD, tăng 9,1%; Úc 1 tỷ USD, giảm 24%

2.2 Về tình hình nhập siêu

VN là nước nhập siêu lớn nhất trong các nước ASEAN (Bảng 1) và đứng thứ 41 trên thế giới về nhập khẩu nhiều (www.wto.org). Trong ¼ thế kỷ qua (trừ năm 1992), hoạt động thương mại quốc tế của VN đều trong tình trạng nhập siêu; đặc biệt trong 10 năm gần đây (Bảng 2).

Bảng 1: Tình hình xuất nhập khẩu của các nước ASEAN-6 năm 2007

ĐVT : tỷ USD

NƯỚC	XUẤT KHẨU		NHẬP KHẨU		Cán cân thanh toán quốc tế
	Kim ngạch xuất khẩu	Thứ hạng trên thế giới	Kim ngạch nhập khẩu	Thứ hạng trên thế giới	
1. Indonesia	118,0	32	92,0	32	26,0
2. Malaysia	161,0	19	147,0	25	14,0
3. Philippines	50,0	48	58,0	45	-8,0
4. Singapore	299,0	14	263,0	15	36,0
5. Thái Lan	153,0	25	141,0	26	12,0
6. VN	48,4	50	60,8	41	- 11,9

Nguồn: www.wto.org

Bảng 2: Tình hình nhập siêu của VN 1999-2009

ĐVT: triệu USD

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Nhập siêu	Nhập siêu so với XK %
1999	11.523,0	11.636,0	-113,0	0,98
2000	14.428,7	15.636,5	-1.153,8	7,97
2001	15.027,0	16.126,0	-1.135,0	7,55
2002	16.530,0	19.300,0	-2.770,0	16,76
2003	20.200,0	25.200,0	-5.000,0	24,75
2004	26.485,0	31.969,0	-5.484,0	20,71
2005	32.419,9	36.978,0	-4.558,1	14,06
2006	39.605,0	44.410,0	-4.805,0	12,13
2007	48.560,0	60.680,0	-12.120,0	24,96
2008	62.685,0	80.656,0	-17.971,0	28,67
2009	56.600,0	68.800,0	-12.200,0	21,55

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Công thương.

Như vậy, trong 3 năm qua mức nhập siêu của VN riêng ở mảng thương mại hàng hóa luôn ở mức trên 12 tỷ USD/năm. Về thương mại dịch vụ ta cũng trong tình trạng nhập siêu, ví dụ: Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ năm 2009 ước tính đạt 5.766 triệu USD, giảm 18,1% so với năm 2008, trong đó dịch vụ du lịch đạt 3.050 triệu USD, giảm 22,4%; dịch vụ vận tải 2.062 triệu USD, giảm 12,5%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm 2009 ước tính đạt 6.837 triệu USD, giảm 14,1% so với năm 2008, trong đó cước phí vận tải và bảo hiểm hàng nhập khẩu đạt 3.579 triệu USD, giảm 14,7%; dịch vụ du lịch 1.100 triệu USD, giảm 15,4%; dịch vụ vận tải 860 triệu USD, giảm 21,8%. Nhập siêu dịch vụ cả năm 2009 là 1.071 triệu USD, tăng 17% so với năm 2008 và bằng 18,6% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ năm 2009.

3. Đánh giá về vấn đề nhập khẩu và nhập siêu hiện nay ở VN

Để có thể đưa ra các giải pháp đúng cho việc giảm nhập siêu, chúng ta cần khách quan nhìn nhận vai trò cũng như hậu quả, các nhân tố tác động đến vấn đề này:

3.1 Vai trò tích cực

Dường như hiện nay người ta chưa đánh giá đúng hoặc chưa muốn nói đến vai trò tích cực của hoạt động nhập khẩu, trong đó có hiện tượng

nhập siêu đối với nền kinh tế VN. Chính vì vậy, một số không nhỏ các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách muốn giảm một cách cơ học, nhanh chóng hiện tượng nhập siêu. Theo chúng tôi nhập khẩu lớn trong thời gian qua có tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế đất nước trên các khía cạnh sau đây:

- Nhập khẩu thúc đẩy XK nước nhà phát triển nhanh, trong khi ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ XK chưa phát triển, muốn phát triển phải có thời gian và có vốn.

- Nhập khẩu thúc đẩy và nâng cao trình độ công nghệ đất nước, nhiều ngành kinh tế của ta có trình độ cao ngang với các nước trong khu vực cũng nhờ vào nhập khẩu: ngành khai thác, chế biến dầu khí, ngành sản xuất điện, sản xuất phân bón, ngành bưu chính viễn thông, ngành ngân hàng v.v..

- Nhập khẩu nhiều tạo ra môi trường cạnh tranh lớn trong nước, nhờ đó kích thích các doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ, cung cách quản lý... để tạo ra các sản phẩm có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu, có như vậy mới duy trì được thị phần trong nước và đẩy mạnh XK ra nước ngoài. Ngăn cản nhập khẩu quá mức sẽ dẫn tới độc quyền cho một số doanh nghiệp nội địa làm cho giá cả tăng, sản phẩm sản xuất tại VN mang tính cạnh tranh thấp.

- Hoạt động nhập khẩu tác động tốt đến triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài nhờ đó tăng tính hấp dẫn môi trường đầu tư.

- Hoạt động nhập khẩu giúp nhiều ngành kinh tế: sản xuất giày dép, may mặc, điện - điện tử, sản xuất xe hơi v.v.. tham gia vào chuỗi hoạt động kinh doanh khu vực và toàn cầu, nhờ đó nền kinh tế VN tham gia sâu rộng và nhanh chóng vào quá trình toàn cầu hóa.

- Hoạt động nhập khẩu kích thích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì nhập khẩu máy móc, công nghệ hiện đại đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên tương ứng. Ngoài ra nhập khẩu sách, tạp chí khoa học công nghệ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

- Nhập khẩu góp phần nâng cao mức sống người dân về vật chất và tinh thần vì hàng nhập khẩu nhiều góp phần đa dạng nguồn cung, chất lượng hàng hóa cải thiện. Nhập khẩu nguyên liệu, máy móc giúp hiện thực hóa các dự án và mở rộng quy mô kinh doanh góp phần thu hút lao động,

giảm nạn thất nghiệp trong nước.

- Hoạt động nhập khẩu gia tăng, đóng góp không nhỏ cho nguồn thu ngân sách.

3.2 Tác động hạn chế của hiện tượng nhập siêu hiện nay

Hoạt động nhập khẩu trong đó hiện tượng nhập siêu hiện nay có nhiều tác động hạn chế tới nền kinh tế:

- Nhập siêu quá mức ảnh hưởng xấu đến cán cân thanh toán và thu chi ngoại tệ quốc gia.

- Nhập siêu làm cho nền kinh tế VN phụ thuộc nhiều vào sự biến động của khu vực và thế giới, yếu tố rủi ro cao.

- Nhập siêu lớn gây khó khăn cho phát triển kinh tế trong nước, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phá sản.

- Nhập khẩu quá mức sẽ góp phần củng cố và phát triển văn hóa tiêu dùng hàng ngoại, tác động hạn chế đến tiêu dùng hàng nội địa.

3.3 Các nhân tố tác động đến tình trạng nhập siêu hiện nay

Nhân tố khách quan

- Yếu tố thuộc về lịch sử : Trải qua hàng trăm năm đô hộ của thực dân Pháp, sau đó là đế Quốc Mỹ, lại chịu nhiều chiến tranh khốc liệt, kinh tế nội địa không có điều kiện thuận lợi để phát triển, thêm vào đó gần 30 năm nền kinh tế VN vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, độc quyền kinh doanh hàng hóa làm cho sản phẩm nội địa kém sức cạnh tranh so với hàng ngoại nhập, dẫn tới văn hóa “sùng bái” hàng nhập khẩu khá phổ biến, đây là nhân tố khách quan tác động không nhỏ tới hiện tượng nhập siêu lớn hiện nay.

- Nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đến VN đầu tư là những công ty xuyên quốc gia, nhà máy, công ty của họ ở VN chỉ là một mắt xích của chuỗi kinh doanh mang tính toàn cầu. Cho nên, họ chỉ dùng nguyên vật liệu trong chuỗi kinh doanh cung cấp chứ không mua nguyên liệu nội địa tại nơi họ thực hiện đầu tư. Ví dụ như công ty giày Nike, Adidas v.v..

- Vốn ODA song phương và đa phương đổ vào VN ngày càng nhiều: Nếu như năm 2005 là 3,7 tỷ USD, thì năm 2006 đã tăng lên hơn 4,4 tỷ USD; năm 2007 lên 5,426 tỷ USD và gần đây nhất, năm 2008 là 5,015 tỷ USD; 2009: trên 5 tỷ USD; 2010 cam kết 8,063 tỷ USD. Việc nhập khẩu các vật tư, máy móc, phương tiện vận tải để triển khai các dự án ODA cũng là nguyên nhân làm nhập khẩu

gia tăng.

- VN đang trong tiến trình hội nhập nhanh với nền kinh tế khu vực, việc thực hiện giảm thuế NK và các biện pháp phi thuế theo các cam kết song phương và đa phương, Hiệp định thương mại Việt Mỹ, giảm thuế theo chương trình CEPT của ASEAN, Hiệp định WTO... cũng trở thành nguyên nhân khách quan cho hoạt động nhập khẩu phát triển thuận lợi, hàng nhập khẩu vào VN rẻ hơn và nhiều hơn.

Nguyên nhân chủ quan

- Thể chế chính sách có liên quan tới hoạt động thương mại quốc tế của VN chưa theo kịp tiến trình hội nhập: Chưa xây dựng được các rào cản thương mại có hiệu quả, phù hợp với tập quán quốc tế, gây trở ngại cho hàng nhập khẩu để bảo vệ thị trường nội địa, góp phần giảm nhập siêu. Hàng xuất khẩu (XK) của VN đến hết năm 2009 bị kiện chống bán phá giá trên thị trường quốc tế đến 35 vụ; 5 vụ chống trợ cấp XK; hàng trăm vụ bị đưa lên mạng cảnh báo quốc tế vì không đạt chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, hoặc bị vướng phải các rào cản kỹ thuật, hàng nông thủy sản VN muốn vào được các thị trường đòi hỏi phải có tiêu chuẩn HACCP, ISO, GAP... Nhưng đến nay trên 22 năm từ khi có chủ trương mở cửa để hội nhập với nền kinh tế thế giới, mặc dù chúng ta đã xây dựng được một số luật có liên quan đến rào cản thương mại, nhưng đưa chúng vào áp dụng trong thực tiễn còn nhiều hạn chế (chưa một lần ta khởi kiện thành công hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp XK đối với hàng NK). Nhiều hàng nước ngoài chất lượng kém không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn nhập vào VN: Trong năm 2009 hàng trăm container hàng kém chất lượng nằm tại các cảng VN, và ta cũng chưa xây dựng các chuẩn mực về truy xét nguồn gốc hàng, tiêu chuẩn HACCP... đối với hàng NK mặc dù hàng năm ta nhập trên 3 tỷ USD nguyên liệu nông - lâm - thủy hải sản. Ta chỉ mới áp dụng quy định kiểm dịch mới từ ngày 1/10/2009, trong đó có nội dung hàng nhiễm khuẩn, vi sinh buộc tái xuất đã khiến doanh nghiệp không mạnh tay nhập thật nhiều như trước: Thực phẩm nhập khẩu về cảng TP.HCM trong tháng 11, 12 đã giảm 60% so với các tháng trước đó.

- Quy mô sản xuất và tiêu dùng trong nước nhìn chung còn nhỏ, trong khi đó chất lượng phát triển kinh tế dài hạn từ trước đến nay ở các cấp quản lý kinh tế còn yếu, chính sách hỗ trợ phát

triển công nghiệp phụ trợ chưa hấp dẫn, cho nên dịch chuyển cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành công nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu còn chậm, đây là một trong những nguyên nhân khiến cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu VN vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu: Ngành dệt may 65%; sản xuất giày dép 85%; chế biến sản phẩm gỗ 70%; hàng điện tử 70%; ngành thủy sản hàng năm nhập khẩu khoảng 280 triệu USD các loại thủy sản phục vụ cho chế biến; NK thức ăn gia súc, gia cầm 2009 đến trên 1,7 tỷ USD. Và cũng năm này VN bỏ trên 1,8 tỷ USD nhập khẩu phân bón thuốc trừ sâu và qua các số liệu này ta thấy rõ không những công nghiệp, mà ngành sản xuất nông nghiệp cũng phụ thuộc vào nhập khẩu rất nhiều.

- Tính cạnh tranh hàng hóa sản xuất trong nước chưa cao về chất lượng và giá cả: Nhiều hàng sản xuất trong nước giá cao hơn 5-10 % so với giá nhập khẩu như hàng dệt may, sắt thép, đường nguyên liệu và đường thành phẩm; vật liệu xây dựng. Tỷ lệ xuất khẩu gia công trong một số ngành công nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao như: dệt may, giày dép; sản xuất hàng điện, điện tử... nguyên liệu gia công đa số do nước ngoài cung cấp khiến nhập khẩu gia tăng.

- Một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài duy trì hoạt động nhập khẩu nguyên liệu và dịch vụ, vì qua đó có thể dễ hơn khi thực hiện hành vi “chuyển giá” nhằm tăng lợi nhuận tối đa cho toàn bộ hệ thống công ty đóng ở các nước khác nhau, mà VN chưa có biện pháp kiểm soát có hiệu quả hoạt động chuyển giá của các nhà đầu tư.

- VN xuất khẩu nguyên liệu nông sản, tài nguyên chủ yếu dưới dạng thô, nên giá xuất khẩu thấp. Năm 2009 có xu hướng giảm: Nhóm hàng nông sản và thủy sản giảm 1,05 tỷ USD (trong đó giảm do giá 2,48 tỷ USD nhưng chỉ tăng do lượng 1,53 tỷ USD). Nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản giảm 4,52 tỷ USD (giảm do giá 5,46 tỷ USD, tăng về lượng 939 triệu USD)... trong khi đó nhiều loại nguyên liệu, máy móc nhập khẩu mang hàm lượng công nghệ cao và chế biến sâu nên giá nhập khẩu cao.

- Tình hình nhập siêu của VN hiện nay là một phần cũng là do việc tiêu dùng quá khả năng của đất nước. Việc một bộ phận dân cư tăng cường sử dụng các mặt hàng xa xỉ nhập khẩu như: ô tô, mỹ phẩm, điện thoại di động... Riêng trong 2009,

nhập khẩu xe hơi nguyên chiếc khoảng 76.300 chiếc, giá trị 1,71 tỷ USD chiếm gần 14 % tổng nhập siêu của năm (Bảng 3)

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc của VN.

ĐVT : chiếc; triệu USD

Năm nhập khẩu	Số lượng xe	Trị giá xe nhập
Năm 2007	28.000	523
Năm 2008	50.400	1.000
Năm 2009 (ước tính)	76.300	1.171

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Như vậy nghiên cứu tình hình nhập siêu và các nhân tố tác động chúng ta thấy: Giảm nhập siêu không phải là bài toán dễ dàng đối với nền kinh tế VN trong thời gian trước mắt vì cắt giảm cơ học nhập khẩu sẽ dẫn tới các hậu quả: Vi phạm các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế về mở cửa nền kinh tế VN; giảm hoạt động sản xuất và xuất khẩu vì thiếu nguyên vật liệu; sức cạnh tranh hàng VN sẽ giảm vì nguyên vật liệu trong nước chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và số lượng v.v..Việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp khoa học và thực tiễn giải quyết vấn đề nhập siêu ở VN mang tính cấp bách trước mắt cũng như lâu dài.

4. Những kiến nghị về giải pháp giảm nhập siêu

4.1 Quan điểm đề xuất giải pháp

- Phải duy trì chiến lược hội nhập, tiếp tục mở cửa nền kinh tế để thực hiện đúng lộ trình các cam kết song phương và đa phương.

- Tăng cường đẩy mạnh xuất khẩu với tốc độ cao hơn nhập khẩu là biện pháp giảm nhập siêu hiệu quả nhất.

- Giảm nhập khẩu không ảnh hưởng tới sản xuất trong nước và XK.

- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tạo sự cân bằng trong cán cân thương mại quốc tế của VN: Năm 2009 khu vực này chiếm 52,76% kim ngạch XK và 36,14% kim ngạch nhập khẩu. Nên phải tìm kiếm giải pháp cho khu vực này.

- Thay đổi phương thức kinh doanh XK từ gia công sang tự doanh không thể thực hiện ngay một ngày hai, khi mà ta chưa có thương hiệu nổi tiếng mang tính quốc tế, chưa thiết lập được hệ thống

phân phối trên toàn cầu cho nên chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ đòi hỏi một thời gian dài ít nhất trong 10 năm.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ là yếu tố quan trọng nhất giảm nhập siêu. Sản phẩm, nguyên liệu tốt giá thành hạ, sẽ thu hút người dân dùng hàng nội địa; các nhà sản xuất sử dụng nguyên liệu nội để sản xuất hàng đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

4.2 Các kiến nghị giải pháp đề xuất

Những giải pháp cần thực hiện ngay từ 1-3 năm:

- Ủy ban hội nhập quốc gia phối hợp với Bộ Công thương, Tổng cục Hải quan (thuộc Bộ Tài chính); Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học & Công nghệ v.v. với sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế xây dựng các rào cản thương mại phù hợp các chuẩn mực quốc tế như rào cản kỹ thuật, rào cản vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng các tiêu chuẩn như các nước quy định đối với hàng nhập khẩu: truy xét nguồn gốc xuất xứ hàng; phải đạt các tiêu chuẩn về môi trường, ISO... mới được nhập khẩu vào VN.

- Tăng cường năng lực hoạt động cho Cục Cạnh tranh Quốc gia (thuộc Bộ Công thương) hỗ trợ các doanh nghiệp đối phó có hiệu quả với các vụ kiện quốc tế để duy trì XK, mặt khác khởi kiện đối với hoạt động nhập khẩu có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh: bán phá giá, có trợ cấp đối với hàng nhập khẩu; gian lận TM...

- Tăng cường giám sát và sử dụng các rào cản phi thuế quan có hiệu quả hàng nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới đặc biệt phía Bắc, biện pháp này càng có ý nghĩa khi VN đang nhập siêu lớn từ thị trường Trung Quốc. Từ 1/1/2010, khu vực tự do mậu dịch lớn nhất thế giới ASEAN - Trung Quốc chính thức hoạt động. Theo đó khoảng 9.000 nhóm hàng hóa và dịch vụ, tương đương 90% tổng lượng trao đổi thương mại song phương, được cắt giảm hoặc bãi bỏ thuế nhập khẩu.

- Tăng cường tốc độ XK nhanh hơn tốc độ nhập khẩu bằng các biện pháp :

+ Nâng cao năng lực dự báo tình hình biến động kinh tế - tài chính ở tầm quốc gia để hỗ trợ Chính phủ đưa ra các chính sách đúng có ảnh hưởng tốt đến tình hình xuất khẩu.

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm.

+ Xây dựng và triển khai nhanh các phương án hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu về nguồn vốn, tìm đầu ra cho sản phẩm xuất khẩu chủ lực như gạo, cà phê...(Nhiều nước công nghiệp phát triển cũng đang có những quyết sách lớn để vực dậy nền kinh tế và đẩy mạnh xuất khẩu).

+ Tăng cường hoạt động đối ngoại để mở thị trường thuận lợi; có phương án để các cơ quan ngoại giao của VN ở nước ngoài tham gia phát triển thị trường và trở thành cầu nối với các doanh nghiệp trong nước.

+ Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch, công khai, công bằng của hoạt động xúc tiến thương mại sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao trị giá gia tăng trong sản phẩm XK: Đánh thuế đối với hàng XK trị giá thấp, miễn thuế đối với sản phẩm trị giá cao. Ví dụ trị giá áo sơ mi XK dưới 10 USD thuế XK 2%; giá XK từ 10 - 15 USD thuế XK 1%; trên 15 USD thuế 0%. Với giải pháp này vừa khuyến khích các doanh nghiệp XK sản phẩm trị giá gia tăng cao, vừa giảm được các vụ kiện chống bán phá giá ở nước nhập khẩu do XK giá rẻ.

+ Lập các rào cản kiểm soát chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm XK, để bảo vệ uy tín chung của hàng XK của VN, tạo niềm tin cho người tiêu dùng các nước khi sử dụng hàng hóa của VN, làm như vậy giá XK của hàng VN tăng lên và dễ tiêu thụ. Tránh tình trạng như năm 2009 vừa qua báo chí một số nước như: Tây Ban Nha, Nga, Úc, New Zealand... đưa ra các

thông tin và bình luận không tốt về thủy sản xuất khẩu của VN.

+ Phổ biến và tuyên truyền rộng rãi các cơ hội đến với các doanh nghiệp XK trong năm 2010 này đó là: Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc có hiệu lực có đến 95 % mặt hàng đưa vào thị trường Trung Quốc được giảm và miễn thuế; Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc và New Zealand (AANZFTA) được ký ngày 27/2/2009 tại Thái Lan, có hiệu lực vào ngày 1/1/2010. Theo hiệp định, lộ trình từ đây đến năm 2018, ASEAN – Australia – New Zealand cùng cam kết xóa bỏ thuế quan với ít nhất hơn 90% số dòng thuế.

+ Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm VN trên thị trường nội địa và thị trường thế giới: nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã đẹp và đa dạng phù hợp với văn hóa người Việt, chú ý tạo ra các sản phẩm sạch và an toàn cho sức khỏe; giảm giá thành sản phẩm có như vậy mới lôi kéo một cách bền vững người tiêu dùng trong nước và quốc tế dùng hàng VN. Tránh việc hình thức hóa phong trào: “Người VN dùng hàng VN” mang tính cổ động và nhất thời. Đây là biện pháp quan trọng tăng XK, giảm nhập siêu.

Những giải pháp dài hạn

- Xúc tiến đầu tư có trọng điểm, kêu gọi và có cơ chế ưu đãi các tập đoàn nước ngoài vào VN xây dựng công nghiệp phụ trợ, ưu tiên các ngành XK chủ lực như: nguyên liệu, phụ kiện ngành dệt may, ngành giày dép, ngành điện - điện tử, sản xuất nguyên liệu nhựa... Các dự án xây dựng ngành công nghiệp phụ trợ của các nhà đầu tư trong nước phải được thẩm định kỹ càng về khả năng cạnh tranh của nguyên liệu phụ trợ và thị trường tiêu thụ vì trong bối cảnh hiện nay khi gia công còn chiếm tỷ trọng lớn, nguyên vật liệu chủ yếu do phía đặt gia công quyết định, nhiều loại hàng XK của VN chưa có thương hiệu, trong khi đó giá nguyên liệu nhập khẩu rẻ, sức cạnh tranh cao, VN

hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế khu vực và thế giới bằng các biện pháp giảm thuế NK và các biện pháp phi thuế.

- Có chính sách đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ cho XK: hệ thống kho tàng, bến bãi... với cơ sở hạ tầng tốt sẽ giảm hao hụt, duy trì chất lượng hàng nông thủy sản xuất khẩu, thực hiện đầu cơ trừ hàng, XK khi giá có lợi nhất, tham gia chi phối thị trường nông sản khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh XK các dịch vụ như du lịch, vận tải, tài chính... Trị giá XK các ngành này còn thấp so với tiềm năng và VN cũng đang trong tình trạng nhập siêu trong hoạt động thương mại dịch vụ.

Tóm lại, biện pháp giải quyết căn cơ nhất hiện tượng nhập siêu là đẩy nhanh tốc độ XK và nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất tại VN■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các tài liệu đọc tại Hội nghị tổng kết công tác hội nhập 2008-2009 ngày 23/12/2009.
2. Thông điệp đầu năm của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đọc ngày 31/12/2009.
3. Thông cáo báo chí ngày 31/12/2009 của Tổng cục Thống kê VN về tình hình kinh tế xã hội của VN 2009.
4. Số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê VN về các chỉ tiêu kinh tế VN 2009.
5. Niên giám thống kê VN 2006-2008.
6. *Kinh tế VN và thế giới 2000-2008*, tập san của *Thời báo Kinh tế VN*
7. Vụ hợp tác kinh tế đa phương - Bộ Ngoại giao, *VN hội nhập kinh tế trong xu hướng toàn cầu hóa – vấn đề và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, 2002.
8. GS.TS. Võ Thanh Thu, *Quan hệ kinh tế quốc tế*, NXB Thống kê, 2008.
9. Eurostar 2004, 2005, 2006, 2007, 2008.
10. <http://www.usitc.gov>.